

Thông báo
Về mức học phí đào tạo đại học chính quy khóa 63
năm học 2020-2021

(Trích quyết định số 1516 /QĐ-ĐHBK-ĐT ngày 23 tháng 9 năm 2020) của Hiệu trưởng trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Điều 1. Mức học phí đào tạo đại học chính quy đối với Khóa 63

1. Học phí được tính theo số tín chỉ học phí (TCHP) của các học phần được sinh viên đăng ký học ở mỗi học kỳ. Số TCHP của mỗi loại học phần trong chương trình đào tạo.

2. Mức học phí/một TCHP đối với các học phần nằm trong khung chương trình đào tạo được quy định cho 2 học kỳ chính của năm học theo đơn vị nghìn đồng như sau:

a) Các chương trình đào tạo chuẩn:

KT cơ điện tử, KT điện tử-viễn thông, KT điều khiển-tự động hóa, Khoa học máy tính, Kỹ thuật máy tính, Công nghệ thông tin	480
KT ô tô, KT điện, KT thực phẩm, nhóm ngành Kinh tế-Quản lý, Tiếng Anh KHKT	440
Toán tin, Hệ thống thông tin quản lý, KT cơ khí, Kỹ thuật hóa học, KT cơ khí động lực, KT hàng không, KT tàu thủy, KT nhiệt, Hóa học, Kỹ thuật in, KT sinh học, KT môi trường	420
Kỹ thuật vật liệu, Vật lý kỹ thuật, Kỹ thuật hạt nhân, Kỹ thuật dệt, Công nghệ may, Sư phạm kỹ thuật	380

b) Các chương trình đào tạo đặc biệt và chương trình ELITECH:

Chương trình	Các học phần LLCT, GDTC, GDQP-AN*	Các học phần khác
Công nghệ thông tin Việt-Nhật; Công nghệ thông tin Global ICT	600	640
Chương trình tiên tiến Khoa học và kỹ thuật vật liệu	530	
Chương trình tiếng Anh chuyên nghiệp quốc tế (IPE)**; các chương trình tiên tiến khác	600	
Các chương trình Đào tạo tài năng và Kỹ sư chất lượng cao PFIEV	500	

* Các học phần thuộc khối kiến thức Lý luận chính trị, Giáo dục thể chất, GD Quốc phòng-An ninh.

** Đối với chương trình IPE, sinh viên phải đóng thêm phí ghi danh và kiểm định chất lượng của trường đối tác, tạm tính quy đổi là 12 triệu đồng/năm học.

3. Mức học phí các học phần học lại, học phần học cải thiện điểm, học phần ngoài khung chương trình đào tạo ngành đang học; học ngành thứ hai, học văn bằng thứ hai được tính bằng mức học phí quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mức học phí học kỳ hè được tính bằng 1,5 lần mức học phí quy định tại Khoản 2 của Điều này, ngoại trừ một số học phần được tính bằng mức học phí tại khoản 2 Điều này do Hiệu trưởng quyết định.

5. Mức học phí đối với sinh viên ngoại quốc tự chi trả kinh phí học tập được tính bằng 1,5 lần mức học phí quy định tại Khoản 2 của Điều này.

6. Đối với các lớp tổ chức học lại ngoài kế hoạch theo đề nghị của sinh viên với số lượng quá ít so với tổng số sinh viên của ngành học, mức học phí được nhân thêm với hệ số lớp như sau:

a) Lớp từ 10 đến dưới 20 sinh viên: hệ số 1,5

b) Lớp dưới 10 sinh viên: hệ số 2,0.

Điều 2. Chế độ miễn giảm học phí

1. Sinh viên được miễn học phí học lần 1 đối với các học phần trong khung chương trình đào tạo ngành Sư phạm kỹ thuật trong khoảng thời gian thiết kế của chương trình theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trường hỗ trợ toàn bộ phần chênh lệch giữa mức học phí của Trường với mức học phí được miễn, giảm theo quy định của Nhà nước đối với các sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.